

Số: 1749 /QĐ-TCGDNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 29/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/03/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia kèm theo Công văn số 327/ĐHCN-HTDN ngày 28/10/2019 và Công căn số 380/ĐHCN-HTDN ngày 02/12/2019 của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kỹ năng nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho 96 người đã tham dự Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia trong tháng 10, 11 năm 2019 và đạt yêu cầu ở bậc trình độ kỹ năng nghề bậc 1, 3 của 04 nghề {Công nghệ ô tô; Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm); Điện công nghiệp; Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh} tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kỹ năng nghề, Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *VL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KNN.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trương Anh Dũng

**DANH SÁCH NGƯỜI THAM DỰ KỶ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA
THÁNG 10, 11/2019 ĐẠT YÊU CẦU Ở BẬC TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ BẬC 1, 3
CỦA 04 NGHỀ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1749/QĐ-TCGDNN ngày 31 tháng 12 năm 2019
của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp)*

1. Nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
1.	Phạm Trần Việt Anh	187624491
2.	Phạm Duy Khương	031200001958
3.	Đặng Tuấn Bảo	187803686
4.	Ngô Thế Chung	125813814
5.	Dương Xuân Đà	125811518
6.	Lê Văn Dũng	037099000535
7.	Phạm Minh Dương	031199004644
8.	Ngô Xuân Giang	142950573
9.	Nguyễn Quang Hiến	122320824
10.	Nguyễn Minh Hiếu	122303627
11.	Lê Văn Hiệp	038200000104
12.	Lê Đình Hoàn	013623244
13.	Tổng Thị Hồng	122323740
14.	Nguyễn Thị Thúy Hương	122289823
15.	Ngô Công Mạnh	125841857
16.	Nguyễn Công Bảo	033099001173
17.	Nguyễn Đình Giang	001099005648
18.	Nguyễn Thị Kim Liên	026199003696
19.	Nguyễn Đức Linh	013609170
20.	Ninh Văn Lương	030099004881
21.	Nguyễn Hữu Nhật	017496359
22.	Lê Thị Linh Nhi	038199011120
23.	Đỗ Thế Phong	001099009984
24.	Lê Thị Lan Phương	164642634
25.	Đàm Văn Quân	017521707
26.	Nguyễn Đăng Quang	125827078
27.	Phạm Mạnh Quang	017353858



TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
28.	Nguyễn Như Quang	036099009730
29.	Trần Bảo Quốc	187797042
30.	Trịnh Văn Quyền	038099003178
31.	Trần Văn Sơn	001099017031
32.	Nguyễn Lam Sơn	013684212
33.	Trịnh Khắc Tất	132403580
34.	Hoàng Kim Thái	184324974
35.	Hoàng Việt Thái	122289626
36.	Nguyễn Đình Hưng	038099001904
37.	Nguyễn Khắc Mạnh	187860667
38.	Trần Thu Trang	034199005107
39.	Hoàng Thu Trang	001199006589
40.	Phạm Văn Trào	142779057
41.	Huỳnh Đặng Trung	125814609
42.	Trần Quang Trường	036099000484
43.	Nguyễn Anh Tú	033099002822
44.	Nguyễn Trung Thành	001200034235
45.	Nguyễn Đào Anh Tuấn	013632982
46.	Hoàng Quang Vinh	030099001553
47.	Đinh Văn Nam	037099000523
48.	Trần Trung Kiên	036200008637
49.	Nguyễn Văn Xuân	132387008
50.	Phạm Thị Hải Yến	026199004456

2. Nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
1.	Thiều Thị Khánh Chi	026182003046
2.	Nguyễn Văn Chung	135095279
3.	Khổng Ngọc Hoàn	026082001898
4.	Đặng Văn Hưng	026081000502
5.	Nguyễn Tuấn Hưng	026085004172
6.	Lê Phi Khanh	038078000132
7.	Trịnh Hồng Lâm	026080004767

ML

3. Nghề Công nghệ ô tô ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
1.	Trần Hanh	026082004107
2.	Lê Thế Hẹn	121354452
3.	Đỗ Thế Huân	026072002288
4.	Nguyễn Cao Hưng	017246188
5.	Bùi Quốc Khánh	063040465
6.	La Đức Nghĩa	121481183
7.	Phạm Văn Ngọc	121453423
8.	Nguyễn Quang Tiến	131413794
9.	Nguyễn Văn Tới	026085006693
10.	Nguyễn Xuân Trung	026075003432
11.	Nguyễn Văn Trung	038089016448
12.	Phạm Văn Tú	035083002772
13.	Lê Ngọc Viện	171649137
14.	Trần Kim Việt	135064219
15.	Nguyễn Anh Việt	121240582
16.	Nguyễn Duy Vượng	001087009587

4. Nghề Điện công nghiệp ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
1.	Lỗ Văn Ba	001079001475
2.	Nguyễn Tuấn Dương	174532173
3.	Trần Thị Hòa	026181000182
4.	Đặng Việt Hùng	040081000730
5.	Trần Văn Kiên	B8461051
6.	Vũ Văn Luân	168360947
7.	Nguyễn Thị Nhung	034187002410
8.	Chu Quốc Thái	026079001994
9.	Nguyễn Hồng Thao	135858858
10.	Cao Thị Thu	038181000346
11.	Nguyễn Văn Tĩnh	026083001784
12.	Hoàng Văn Trung	135521528

WEL

5. Nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
1.	Lê Hoàng Anh	135328158
2.	Nguyễn Văn Dương	135002104
3.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	013048888
4.	Lê Thanh Minh	025005216
5.	Cao Thái Nguyên	211765850
6.	Lê Thanh Phong	025720580
7.	Lê Thế Tâm	135001488
8.	Đặng Duy Thanh	026084000267
9.	Lê Trung Thành	135058994
10.	Phùng Văn Tú	135160203
11.	Trần Mạnh Tuấn	026084005547

ML

